

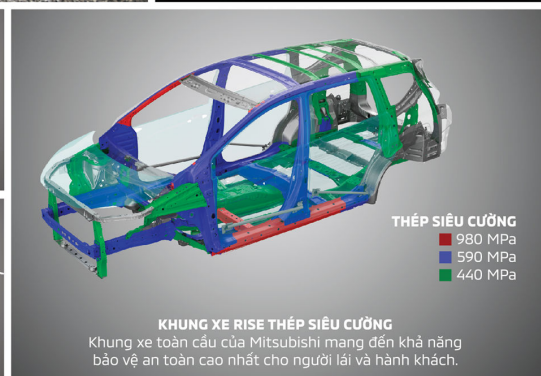
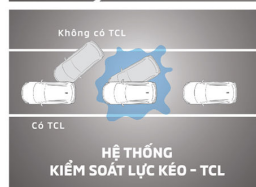


NEW
XPANDER

Tinh tế mọi góc nhìn

TRẢI NGHIỆM PHONG CÁCH **CROSSOVER** NGAY HÔM NAY!





THÔNG SỐ KỸ THUẬT & TRANG THIẾT BỊ SPECIFICATIONS & EQUIPMENT		XPANDER AT PREMIUM		XPANDER AT		XPANDER MT	
1. THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATIONS							
KÍCH THƯỚC / DIMENSION							
Chiều dài tổng thể Overall Length	mm	4,595			4,475		
Chiều rộng tổng thể Overall Width	mm	1,750			1,700		
Chiều cao tổng thể Overall Height	mm	1,750			1,730		
Chiều dài cơ sở Wheelbase	mm	2,775			2,700		
Khoảng sáng gầm xe Ground Clearance	mm	225			205		
ĐỘNG CƠ / ENGINE							
Loại động cơ Engine Type		1.5L MIVEC					
Công suất cực đại & Mômen xoắn cực đại Max. Output & Max. Torque		104 PS & 141Nm					
Tiêu thụ nhiên liệu (Kết hợp / Đô thị / Ngoài đô thị) Fuel Consumption (Combined / Urban / Highway)		7,10 / 8,60 / 6,20 L/100km		7,10 / 8,60 / 6,20 L/100km		7,00 / 8,70 / 6,00 L/100km	
VẬN HÀNH / PERFORMANCE							
Hộp số Transmission Type		Số tự động 4 cấp 4AT				Số sàn 5 cấp 5MT	
Hệ thống treo trước / Treo sau Front / Rear Suspension		Kiểu MacPherson, lò xo cuộn / Thanh xoắn MacPherson Strut Suspension with Coil Spring / Torsion Beam Suspension					
Mâm / Lốp Wheel/ Tire		Mâm hợp kim, 205/55R17 Alloy Wheel, 205/55R17		Mâm hợp kim, 195/65R16 Alloy Wheel, 195/65R16		Mâm hợp kim, 205/55R16 Alloy Wheel, 205/55R16	
Phanh trước / Sau Front / Rear Brake		Đĩa / Tang trống Disc / Drum					
2. TRANG THIẾT BỊ / EQUIPMENT							
NGOẠI THẤT / EXTERIOR							
Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước Headlamp		LED Projector			Halogen		
Đèn định vị / Đèn chiếu sáng ban ngày LED LED Position Lamp / Daytime Running Light		●			●		
Đèn pha & Gạt mưa tự động Automatic headlight & Front rain-sensing wiper		●			-		
Đèn sương mù phía trước Front Fog Lamp		Halogen			-		
NỘI THẤT / INTERIOR							
Hệ thống điều khiển hành trình Cruise Control		●			-		
Điều hòa nhiệt độ Air Conditioner		Chỉnh kiểu kỹ thuật số Digital			Chỉnh tay Manual		
Màu nội thất Interior Color		Đen & Nâu Black & Brown			Đen Black		
Chất liệu ghế Seat Material		Da - Tính năng giảm hấp thụ nhiệt Leather with Heat Guard			Nỉ Fabric		
Phanh tay điện tử & Giữ phanh tự động Electric Parking Brake & Auto-Hold		●			-		
Hệ thống âm thanh Audio System		Màn hình cảm ứng 9-inch, hỗ trợ kết nối Apple CarPlay/Android Auto 9-inch Touchscreen, Apple CarPlay/Android Auto		Màn hình cảm ứng 7-inch, hỗ trợ kết nối Apple CarPlay/Android Auto 7-inch Touchscreen, Apple CarPlay/Android Auto		Màn hình cảm ứng 7-inch, hỗ trợ kết nối iOS & Android Mirroring 7-inch Touchscreen, iOS & Android Mirroring	
AN TOÀN / SAFETY							
Túi khí đôi Dual Airbags		●					
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) Anti-lock Braking System		●					
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD) Electronic Brakeforce Distribution		●					
Hệ thống trợ lực phanh khẩn cấp (BA) Brake Assist		●					
Hệ thống cân bằng điện tử (ASC) Active Stability Control		●					
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HSA) Hill Start Assist		●					
Khởi động bằng nút bấm Start Stop Button		●			-		
Camera lùi Rear View Camera		●			-		
Cảm biến lùi Rear Parking Sensor		●			-		

MAU SAC / COLORS



MAU TRANG



MAU DEN



MAU BAC



MAU DO



MAU NAU
(Chỉ có trên phiên bản Xpander AT)

PHU KIỆN / ACCESSORIES



BIEU TUONG LOGO XPANDER



OP TRANG TRI BINH NHIEN LIEU



CANH LUOT GIO DUOI XE



OP BE BUC CHAN



THAM LOT KHOANG HANH LY

Ghi chú: Thông số kỹ thuật và trang thiết bị có thể thay đổi từ nhà sản xuất mà không báo trước. | Some specifications and equipment could be changed without prior notice.